

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 21-06-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Biên và ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 05 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 06 năm 2022, đối với bị cáo:

Cao Văn Q; sinh năm: 1989; tại: huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Gia Miêu, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân Hồng và bà Nguyễn Thị Trọng; có vợ là Phan Thị Hoàn và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2022 đến ngày 25/01/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1957. Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Ông Bùi Đình G, sinh năm 1964. Địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976. Địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Bà Hà Thị X, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

5. Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 21/01/2022, Công an xã H làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại trạm y tế xã H, phát hiện Cao Văn Q đang đưa cho Nguyễn Văn H một vật nghi là ma túy, tiến hành kiểm tra thấy Cao Văn Q thả từ tay trái xuống đất ngay dưới chân Q đứng một gói nilon màu trắng rồi bỏ chạy nhưng bị Công an bắt và thu giữ gói nhỏ Q vừa thả xuống đất, kiểm tra thấy bên trong gói nilon màu trắng chứa hai viên nén hình trụ tròn màu hồng. Tiến hành kiểm tra Nguyễn Văn H thì Hiền cũng thả từ tay phải xuống đất ngay chân Hiền đứng một gói nilon màu trắng, kiểm tra gói nhỏ vừa thu giữ bên trong thấy bên ngoài bọc giấy, bên trong có chứa chất bột trắng ngà dạng cục vụn. Ngay tại chỗ Cao Văn Q và Nguyễn Văn H khai nhận hai gói nhỏ Công an mới thu giữ trên là ma túy mà Q mới mua để sử dụng và mua hộ Nguyễn Văn H. Kiểm tra người Cao Văn Q và Nguyễn Văn H không phát hiện, thu giữ gì thêm. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa hai viên nén màu hồng hình trụ tròn, niêm phong ký hiệu “M”; 01 (một) gói bọc bằng giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, niêm phong ký hiệu “M1”.

Tại Kết luận giám định số 582/PC09 ngày 25/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 02 (hai) viên nén hình trụ tròn, màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,208g, loại Methamphetamine; chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,020g, loại: Heroine.

Quá trình điều tra Cao Văn Q khai nhận: khoảng 7 giờ, ngày 21/01/2022, Cao Văn Q đi bộ đến trạm y tế xã H để uống Methadol, đến nơi Q gặp Bùi Đình G và Bùi Xuân T và một người đàn ông tên T ở huyện T, tỉnh Thanh Hóa, trong quá trình ngồi nói chuyện, T hỏi Q có đi mua ma túy không thì mua hộ cho T một viên hồng phiến, Q đồng ý thì T đưa cho Q 100.000 đồng. Thấy vậy, T, G, H mỗi người đưa cho Q 200.000 đồng nhờ mua hộ mỗi người một gói heroin. Q bỏ thêm vào 100.000 đồng và cầm 800.000 đồng và lấy một chiếc xe mô tô dựng ở gần đấy rồi điều khiển ra khu vực ngã tư thị xã B, tỉnh Thanh Hóa mua của một người đàn ông không quen biết 03 (ba) gói heroine và 02 (hai) viên hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, Q điều khiển xe quay lại Trạm Y tế xã H, huyện H để đưa ma túy cho mọi người, Q đưa cho Thành 01 (một) gói Heroin rồi quay sang đưa cho Hiền 01 (một) viên hồng phiến thì bị Công an xã H phát hiện, Q thả từ tay trái xuống đất ngay dưới chân Q đứng một gói bọc bằng giấy, bên trong chứa heroin và một gói nilon màu trắng, bên trong chứa hai viên hồng phiến rồi bỏ chạy nhưng bị Công an bắt và thu giữ hai viên hồng phiến, còn Thành cầm gói ma túy điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường đi, Thành đã làm rơi 01 (một) gói ma túy nhưng không tìm thấy.

Cáo trạng số 59/CT-VKSHT ngày 19 tháng 05 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Cao Văn Q về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Cao Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Cao Văn Q từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trạm y tế xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Công an xã H, huyện H bắt quả tang Cao Văn Q tàng trữ trái phép 02 (hai) viên nén ma túy có tổng khối lượng là 0,208g, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, Cao Văn Q còn mua hộ cho Nguyễn Văn H 01 (một) gói ma túy có khối lượng 0,020g, loại Heroin để Hiến sử dụng nên Cao Văn Q phải chịu trách nhiệm chung về tổng số lượng chất ma túy đã mua cho bản thân và mua hộ là 0,228g. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Cao Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt

nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông tên T đã đưa cho Cao Văn Q 100.000 đồng nhờ mua một viên hồng phiến, quá trình điều tra không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Bùi Đình G không biết việc Cao Văn Q đi mua ma túy và không đưa tiền cho Q mua hộ ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng không đủ căn cứ để xử lý đối với G.

Đối với Nguyễn Văn H, do khối lượng Heroin mà Hiền nhờ Q mua hộ không đủ 0,1gam, mặt khác Hiền chưa có tiền sự, tiền án về tội ma túy nên hành vi của Hiền không cấu thành tội phạm. Công an huyện H đã xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với Bùi Xuân T, sau khi nhận được ma túy từ Cao Văn Q mua hộ, khi bị Công an phát hiện nên đã điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường đi Thành không biết đã làm rơi gói ma túy ở khu vực nào nên không có căn cứ để truy tìm và xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về xử lý vật chứng: khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận, khi bị Công an phát hiện nên đã bỏ chạy và thả xuống đất 01 (một) nhỏ bọc bằng giấy, bên trong chứa Heroin, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc mô tô mà bị cáo khai nhận đã lấy tại khu vực trạm y tế xã H để điều khiển đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và cho bị cáo nhận dạng nhưng không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

[4]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Cao Văn Q.

1. Về tội danh: bị cáo Cao Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Cao Văn Q 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/01/2022 .

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (đặc điểm của phong bì niêm phong theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/06/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Cao Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam